|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH AN GIANG** Số: /KH-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** An Giang, ngày tháng năm 2025 |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang

Triển khai thực hiện Quyết định sổ 245/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể sau:

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

1. Mục tiêu đến năm 2030

Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ triển khai rộng rãi, hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực cuộc sống, từ đó góp phần tích cực vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, nâng cao sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

Ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ có đóng góp quan trọng và hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân; từng bước tự chủ được các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, bảo đảm ứng dụng năng lượng nguyên tử có đóng góp hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

**II. PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG BỨC XẠ VÀ ĐỒNG VỊ TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

1. Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành y tế

a) Mục tiêu tổng quát

- Mục tiêu đến năm 2030

Nâng cao hiệu quả, chất lượng khám, chữa bệnh trên cơ sở nâng cao chất lượng nhân lực, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, hoàn thiện quản lý trong các cơ sở y học bức xạ, bảo đảm an toàn và bảo vệ chống bức xạ cho bệnh nhân, nhân viên y tế và môi trường.

- Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong y tế tiến kịp mức trung bình của cả nước, đáp ứng được đầy đủ nhu cầu, chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phát triển mạng lưới các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân, điện quang phù hợp với nhu cầu khám chữa bệnh của người dân:

+ Phấn đấu có khoa ung bướu có thiết bị xạ trị (hoặc khoa xạ trị) và/hoặc có khoa y học hạt. Phát triển các cơ sở xạ trị và y học hạt nhân. Phấn đấu đạt tỷ lệ 1,1 máy xạ trị gia tốc/triệu dân; 0,5 máy xạ hình (SPECT, SPECT/CT, PET/CT, PET/MRI)/triệu dân; 15 máy CT/triệu dân, 01 máy chụp can thiệp mạch (DSA)/ triệu dân và 50% cơ sở khám chữa bệnh tuyến chuyên môn cơ bản có máy chụp X-quang vú.

+ Đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực đồng bộ với đầu tư trang thiết bị, đạt tỷ lệ tối thiểu 4 bác sĩ chuyên khoa ung bướu được đào tạo về xạ trị (hoặc bác sĩ xạ trị)/triệu dân và 3 bác sĩ y học hạt nhân/triệu dân; 0,3 dược sĩ được đào tạo về hóa dược phóng xạ/triệu dân, 6 kỹ thuật viên xạ trị và 4 kỹ thuật viên y học hạt nhân/triệu dân; 30 - 50 bác sĩ điện quang/triệu dân, bảo đảm tỷ lệ phù hợp giữa kỹ thuật viên và bác sĩ chuyên khoa điện quang; chú trọng đào tạo nhân lực vật lý y khoa, đạt 6 - 8 nhà vật lý y khoa/triệu dân.

+ Xác định vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cho bác sĩ chuyên khoa xạ trị, y học hạt nhân, dược sỹ phóng xạ, nhà vật lý y khoa, kỹ thuật viên chuyên ngành y học bức xạ trong các khoa điện quang, y học hạt nhân và xạ trị và tiến tới cấp giấy phép hành nghề cho đội ngũ nhân viên y học bức xạ và cấp chứng nhận tốt nghiệp thực hành vật lý y khoa lâm sàng.

+ Làm chủ các kỹ thuật liên quan tới kiểm soát phơi nhiễm bức xạ y tế, các thủ thuật chẩn đoán và can thiệp liều cao, đối với phụ nữ và trẻ em.

+ Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán và điều trị tại các cơ sở y học hạt nhân, xạ trị, điện quang.

- Nâng cao hiệu quả, bảo đảm chất lượng và an toàn bức xạ trong chẩn đoán và điều trị

+ Thực hiện chương trình đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng tại tất cả các cơ sở y học bức xạ (xạ trị, y học hạt nhân và điện quang), bao gồm cả nội kiểm và ngoại kiểm. Hoàn thiện hệ thống kiểm định liều lượng lâm sàng đối với các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân và điện quang. Bảo đảm 100% cơ sở xạ trị, y học hạt nhân và tất cả các cơ sở điện quang thuộc các bệnh viện cấp tỉnh tham gia vào chương trình tự đánh giá chất lượng theo mô hình của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.

+ Quản lý hiệu quả chiếu xạ y tế theo khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và Tổ chức Y tế thế giới nhằm ngăn ngừa, hạn chế phơi nhiễm bức xạ và bảo đảm an toàn cho bệnh nhân và nhân viên y tế ở tất cả các cơ sở y học bức xạ.

c) Định hướng phát triển các cơ sở ứng dụng liên quan đến năng lượng nguyên tử của ngành y tế đến năm 2030

- Phát triển mạng lưới y học bức xạ theo hướng hiện đại và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và mô hình bệnh lý; nâng tỷ lệ bệnh nhân ung thư được hưởng dịch vụ xạ trị từ 25% hiện tại lên 30 - 40%, nâng cao hiệu quả, bảo đảm chất lượng và an toàn trong chẩn đoán và điều trị;

- Phổ cập các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị thông dụng cho các cơ sở y học bức xạ tại tỉnh.

2. Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành nông nghiệp và môi trường

a) Mục tiêu tổng quát

- Mục tiêu đến năm 2030

+ Nâng cao năng lực làm chủ các kỹ thuật tiên tiến về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực: Chọn tạo giống cây trồng, vi sinh vật; bảo vệ thực vật; nông hóa, thổ nhưỡng và dinh dưỡng cây trồng; chăn nuôi, thú y; nuôi trồng thủy sản; bảo quản và chế biến sau thu hoạch. Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nông nghiệp được tăng cường, mở rộng, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an ninh lương thực, đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần tích cực vào phát triển nền nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

+ Phát triển ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn; điều tra cơ bản tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tầm nhìn đến năm 2050

+ Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ kết hợp với các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến được áp dụng vào các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có đóng góp quan trọng cho phát triển nông nghiệp bền vững và tăng trưởng kinh tế.

+ Làm chủ và ứng dụng rộng rãi kỹ thuật hạt nhân tiên tiến trong nghiên cứu, quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và axít hóa đại dương. Ứng dụng phương pháp, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực địa chất khoáng sản, tài nguyên nước và các lĩnh vực khác.

+ Ứng dụng công nghệ bức xạ xử lý một số loại chất thải gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất và đời sống.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thiện và nâng cấp các cơ sở ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; kiểm soát côn trùng, sinh vật gây hại; chiếu xạ thực phẩm nhằm tăng cường ứng dụng năng lượng nguyên tử trong nông nghiệp;

- Đưa vào sản xuất các giống cây trồng đột biến có giá trị nhằm tăng năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị nông sản và phát triển nông nghiệp bền vững.

- Tăng cường xử lý chiếu xạ kiểm dịch nông sản, nâng cao chất lượng thủy hải sản, kéo dài thời gian bảo quản thực phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; tăng quy mô chiếu xạ thực phẩm để đáp ứng nhu cầu chiếu xạ lương thực, thực phẩm trong nước và phục vụ xuất khẩu.

- Đẩy mạnh ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ và đồng vị bền trong kiểm soát xói mòn và rửa trôi, quản lý đất trồng, nước tưới tiêu và chế độ canh tác; truy xuất nguồn gốc động thực vật; kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; sản xuất các chế phẩm sinh học thân thiện môi trường phục vụ sản xuất nông nghiệp xanh, sạch và bền vững; tỷ lệ đóng góp của các ứng dụng năng lượng nguyên tử trong ngành nông nghiệp tăng 10% hàng năm.

- Khí tượng, thủy văn: Phát triển ứng dụng kỹ thuật hạt nhân và bức xạ trong quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn; ứng dụng kỹ thuật neutron tia vũ trụ quan trắc độ ẩm đất tại một số trạm quan trắc khí tượng thủy văn.

- Tài nguyên nước: Ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong xác định tuổi, nguồn gốc hình thành, trữ lượng, nguồn bổ cập, khả năng bổ cập và sự vận động của nước dưới đất; thiết lập các trạm quan trắc đồng vị bên trong nguồn nước tại các sông lớn ở địa phương.

- Địa chất, khoáng sản: Ứng dụng hiệu quả kỹ thuật đồng vị và kỹ thuật hạt nhân trong điều tra địa chất, cấu trúc địa chất, đánh giá, thăm dò khoáng sản phóng xạ, khoáng sản có chứa phóng xạ, đất hiếm, địa nhiệt, phân tích các loại mẫu địa chất; nghiên cứu điều tra, quan trắc các khu vực có nguy cơ xảy ra tai biến địa chất; xác định đặc điểm một số cấu trúc địa chất có tiềm năng lưu giữ nước dưới đất, lưu giữ CO2, chôn lấp các chất độc hại, phóng xạ.

- Bảo vệ môi trường: Tiếp tục quan trắc thường xuyên môi trường nền phóng xạ tự nhiên và nhân tạo; ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong quan trắc môi trường các mỏ khoáng sản có nguy cơ phát thải phóng xạ; tham gia xây dựng bản đồ hiện trạng môi trường phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế xã hội; ứng dụng kỹ thuật đồng vị bền nghiên cứu đánh giá ô nhiễm nước mặt, nước ngầm, bồi lắng trầm tích hồ, bồi xói cửa sông và ven biển.

- Biến đổi khí hậu: Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong việc phân tích và đo lường chính xác lượng phát thải khí nhà kính; ứng dụng kỹ thuật đồng vị bền để nghiên cứu biến đổi khí hậu.

c) Định hướng phát triển các cơ sở ứng dụng liên quan đến năng lượng nguyên tử của ngành nông nghiệp và môi trường đến năm 2030

- Tham gia xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy hình thành các cơ sở chiếu xạ, cũng như ứng dụng xử lý chiếu xạ thực phẩm, chiếu xạ kiểm dịch các sản phẩm nông nghiệp phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu;

- Kết hợp giữa doanh nghiệp và các viện, trung tâm nghiên cứu của ngành nông nghiệp để chuyển giao các kết quả nghiên cứu ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nông nghiệp nhằm mang lại hiệu quả cao cho sản xuất nông nghiệp xanh, sạch và bền vững, trước hết trong các lĩnh vực chọn tạo giống, kỹ thuật canh tác và chăn nuôi; áp dụng các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp tạo ra từ công nghệ bức xạ.

- Đầu tư, trang thiết bị, nguồn nhân lực để bảo đảm yêu cầu chất lượng, hiệu quả đối với các đơn vị thực hiện công tác điều tra địa chất, khoáng sản, quan trắc khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành công nghiệp

a) Mục tiêu tổng quát

- Mục tiêu đến năm 2030

Đẩy mạnh ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành công nghiệp; tăng cường nghiên cứu tiếp thu, làm chủ các công nghệ mới về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực chiếu xạ công nghiệp, kiểm tra không phá hủy, kỹ thuật đánh dấu, kỹ thuật soi chiếu, hệ điều khiển hạt nhân.

- Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ được phát triển rộng rãi trong các ngành công nghiệp, có đóng góp quan trọng cho tăng trưởng của ngành và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tiếp cận và làm chủ các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Các ngành công nghiệp khác: Ứng dụng rộng rãi các kỹ thuật hạt nhân trong điều khiển tự động dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm trong một số ngành công nghiệp thực phẩm, sản xuất và chế tạo.

- Các công trình công nghiệp, xây dựng, giao thông: Đưa kỹ thuật kiểm tra không phá hủy được ứng dụng phổ biến trong kiểm tra chất lượng và dự báo tuổi thọ của các công trình công nghiệp, xây dựng và giao thông.

c) Định hướng phát triển các cơ sở ứng dụng liên quan đến năng lượng nguyên tử của ngành công nghiệp đến năm 2030

- Nâng cấp, tăng cường năng lực cho một số cơ sở ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ hiện có trong lĩnh vực chiếu xạ công nghiệp, kỹ thuật kiểm tra không phá hủy và kỹ thuật đánh dấu theo chuẩn mực quốc tế để chuyển giao kiến thức, công nghệ cho các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng cơ sở xử lý chất thải công nghiệp, y tế và sinh hoạt sử dụng chùm điện tử gia tốc đưa vào ứng dụng thực tiễn.

4. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân

a) Mục tiêu tổng quát

- Mục tiêu đến năm 2030

Nâng cao năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân trong phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm nền tảng cho phát triển ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ và điện hạt nhân, góp phần quan trọng và hiệu quả đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Nâng cao năng lực thẩm định, đánh giá, thanh tra an toàn, an ninh, thanh sát và giám định hạt nhân.

- Tham gia xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật về năng lượng nguyên tử.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân.

c) Định hướng phát triển các cơ sở ứng dụng khoa học và công nghệ hạt nhân đến năm 2030

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

+ Tham gia kế hoạch đào tạo đại học, sau đại học trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và chuyên ngành hạt nhân;

+ Tham gia thực tập và bồi dưỡng trong và ngoài nước các chuyên ngành đối với nhân lực quản lý nhà nước ngành năng lượng nguyên tử.

- Đảm bảo an toàn và an ninh hạt nhân

+ Nâng cao năng lực quản lý nhà nước: Kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân. Đầu tư tăng cường năng lực cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trong hoạt động thẩm định, cấp phép và thanh tra an toàn bức xạ và hạt nhân, an ninh hạt nhân đối với các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

+ Nâng cao năng lực hỗ trợ kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh: Tăng cường năng lực hỗ trợ kỹ thuật về an toàn bức xạ và hạt nhân, an ninh hạt nhân; ứng phó sự cố và điều hành ứng phó sự cố; quản lý an toàn chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; quản lý chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ y tế; quản lý chuẩn đo lường bức xạ ion hóa; quản lý công tác kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị bức xạ và thiết bị ghi đo bức xạ; quản lý phóng xạ môi trường.

**III**. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Chương trình, dự án, đề án về nghiên cứu, ứng dụng** |  |  |  |
| 1 | Tham gia Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế - xã hội do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương,… | 2025 - 2035 |
| **II** | **Chương trình, dự án, đề án về đào tạo, phát triển nhân lực** |  |  |  |
| 1 | Tham gia Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân” do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh,... | 2025 - 2030 |
| 2 | Tham gia Đề án “Đào tạo đại học, sau đại học và đào tạo kỹ thuật viên chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ,… | 2025 - 2030 |
| 3 | Tham gia Đào tạo nhân lực/nhân viên y tế chuyên ngành y học bức xạ (bác sĩ chuyên khoa, dược sĩ phóng xạ, và kỹ thuật viên) phù hợp với chuẩn quốc tế do Bộ Y tế chủ trì | Sở Y tế | Sở Khoa học và Công nghệ | 2025-2030 |
| **III** | **Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật** |  |  |  |
| 1 | Tham gia Dự ánnâng cấp và hoàn thiện mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | 2025 - 2030 |
| 2 | Tham gia Dự án nâng cao năng lực y học bức xạ quốc gia và tổ chức thực hiện kiểm soát chiếu xạ y tế trong cả nước theo hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và Tổ chức Y tế thế giới do Bộ Y tế chủ trì | Sở Y tế | Sở Khoa học và Công nghệ | 2025 - 2050 |
| 3 | Tham gia Dự án nâng cao chất lượng kỹ thuật sử dụng bức xạ ion hoá trong chẩn đoán và điều trị do Bộ Y tế chủ trì | Sở Y tế | Sở Khoa học và Công nghệ | 2025-2030 |
| 4 | Tham gia Dự án thiết lập các trạm quan trắc về ứng dụng kỹ thuật neutron tia vũ trụ hỗ trợ đo độ ẩm đất, lập bản đồ độ ẩm đất, giám sát cảnh báo hạn hán; các trạm quan trắc đồng vị bền trong nguồn nước tại hệ thống các sông lớn của Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Khoa học và Công nghệ | 2025 - 2030 |
| **IV** | **Chương trình, dự án, đề án khác** |  |  |  |
| 1 | Tham gia Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương,… | 2025 - 2030 |
| 2 | Tham gia Đề án “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật an toàn và an ninh hạt nhân đối với các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành, lĩnh vực” do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương | 2025 - 2030 |

2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý

Hoàn thiện và tăng cường năng lực các cơ quan quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân. Nâng cao năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Giải pháp về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

- Phối hợp rà soát, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế - xã hội;

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc, tập trung ưu tiên nhân lực chất lượng cao;

- Phối hợp hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật của ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực;

- Phối hợp xây dựng các quy định và hướng dẫn lựa chọn địa điểm lưu giữ tạm thời, địa điểm lưu giữ và chôn lấp lâu dài cấp quốc gia chất thải phóng xạ và các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng trong y tế, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác.

c) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực đủ năng lực để tiếp nhận các công nghệ, kỹ thuật mới trên cơ sở tận dụng các nguồn lực hiện có.

- Tham gia đề án/dự án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đáp ứng nhu cầu nhân lực cả về số lượng, trình độ, chuyên ngành và chuyên gia có trình độ cao.

d) Giải pháp về xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

- Tham gia thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Nhập khẩu công nghệ, tiếp nhận và phát triển công nghệ chuyển giao nhằm sử dụng thành thạo và ứng dụng hiệu quả kỹ thuật bức xạ và hạt nhân.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý thông tin, dữ liệu, hình ảnh; Phát triển năng lực nghiên cứu về năng lượng hạt nhân, đẩy mạnh hợp tác quốc tế;

đ) Giải pháp về bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân

- Tham gia hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn, an ninh hạt nhân;

- Tăng cường năng lực cho cơ quan pháp quy hạt nhân và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật về đảm bảo an toàn, an ninh hạt nhân;

- Quản lý an toàn chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Loại bỏ dần các thiết bị bức xạ lạc hậu, khuyến khích ứng dụng các thiết bị bức xạ công nghệ cao, tiên tiến;

- Tăng cường kiểm soát công tác đảm bảo chất lượng, kiểm tra chất lượng và thực hiện văn hóa an toàn, an ninh hạt nhân tại các cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và các hoạt động sử dụng nguồn bức xạ.

e) Giải pháp về nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của cộng đồng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và nhân dân về vai trò của ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

- Tạo ra nhận thức và sự hiểu biết đầy đủ, đúng đắn của các tầng lớp xã hội và các tổ chức liên quan về tính chất, đặc điểm, sự cần thiết và lợi ích của ứng dụng năng lượng nguyên tử trong phát triển kinh tế - xã hội và về yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh hạt nhân, góp phần duy trì và nâng cao sự đồng thuận của công chúng cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

- Xây dựng và triển khai đề án/dự án về thông tin, truyền thông năng lượng nguyên tử;

- Tăng cường hoạt động và khai thác hiệu quả thế mạnh của các phương thức truyền thông truyền thống kết hợp với truyền thông hiện đại và hệ thống phòng trưng bày.

g) Giải pháp về đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế

- Tăng cường năng lực thực thi các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân mà Việt Nam đã tham gia.

- Tham các chương trình đào tạo ngoài nước thông qua hợp tác với các tổ chức quốc tế và các nước tiên tiến về năng lượng nguyên tử.

- Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế phục vụ cho việc đào tạo, chuyển giao công nghệ về ứng dụng năng lượng nguyên tử, gắn hợp tác quốc tế về năng lượng nguyên tử với hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế về kinh tế, hướng vào các đối tác có công nghệ tiên tiến, công nghệ nguồn và nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

h) Giải pháp về đầu tư, tài chính và huy động vốn

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để thực hiện các nội dung và nhiệm vụ Kế hoạch, thực hiện trên cơ sở căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tiêu chí, định mức quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành để bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn vốn, các hình thức huy động vốn, thu hút có hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài nước vào nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, đào tạo nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định pháp luật khác có liên quan cho các dự án phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách của tỉnh và Trung ương. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan, các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ (có sử dụng nguồn ngân sách) hàng năm chủ động lập dự toán (hoặc lồng ghép trong nhiệm vụ đơn vị) gửi Sờ Tài chính thấm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham gia triển khai các chương trình, dự án, đề án quan trọng, ưu tiên đầu tư do các Bộ, ngành Trung ương triển khai.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân báo cáo thực hiện Kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kiểm soát chiếu xạ y tế bảo đảm tính hiệu quả, chất lượng và an toàn trong chẩn đoán và điều trị.

2. Sở Y tế

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch; bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai nội dung quy hoạch về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành y tế;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề án quan trọng, ưu tiên đầu tư do Bộ Y tế chủ trì.

c) Hàng năm hoặc đốt xuất đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch; bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai nội dung quy hoạch về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành nông nghiệp và môi trường;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề án quan trọng, ưu tiên đầu tư do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; trường hợp cần bổ sung đất cho Quy hoạch, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

c) Hàng năm hoặc đốt xuất đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch; bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai nội dung quy hoạch về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành công nghiệp;

b) Hàng năm hoặc đốt xuất đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Tài chính

Tổng hợp từ đề xuất của các Sở, ngành và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề án quan trọng, ưu tiên đầu tư do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

c) Hàng năm hoặc đốt xuất đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

8. Báo An Giang, Đài Phát thành và Truyền hình tỉnh An Giang

Xây dựng nội dung, tin bài, chương trình phát sóng, đưa tin, chuyên mục thông tin, tuyên truyền về ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp chủ động báo cáo, đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở, ngành: KH&CN, YT,  NN&MT, CT, TC, GD&ĐT;  - Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh;  - Báo An Giang, Đài PT&TH An Giang;  - Lưu: VT, KGVX. | **CHỦ TỊCH** |